

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

Bản án số: 38/2021/DSPT  
Ngày 25/5/2021  
*Về việc tranh chấp hợp đồng  
cầm cố tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Tấn Hoàng.

*Các thẩm phán:* Ông Ngô Chịu và ông Trần Minh Quang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên:** ông Lê Minh Chánh – Kiểm sát viên

Ngày 25/5/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 10/2021/TLPT-DS ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc tranh chấp “*Hợp đồng cầm cố tài sản*”. Do bản án sơ thẩm số: 19/2020/DSST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện SH, tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2021/QĐ- PT ngày 06/5/2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Thu Tr, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn A, xã SN, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt

**2. Bị đơn:** Bà Hồ H, sinh năm: 1981.

Nơi cư trú: Thôn X, xã SN huyện SH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

**3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Đạo Thanh S, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Thôn X, xã SN, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Lê Thị Thu Tr.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 6 năm 2020, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa bà Lê Thị Thu Tr trình bày:** Ngày 01/ 8/ 2017 bà H có cầm cố cho bà 01 xe mô tô biển kiểm soát 78L1 – 133.68 hiệu Yamaha – Sirius màu đỏ đen để lấy 15.600.000đ, cam kết trong vòng 30 ngày sẽ trả tiền và nhận lại tài sản, lãi suất 0,033%/ ngày, thời hạn trả lãi 10 ngày/lần, nhưng đến nay bà H không thực hiện theo hợp đồng, nên bà yêu cầu bà H phải trả cho bà 15.600.000đ. Đối với Tài sản cầm cố là xe mô tô hiện nay bà đang giữ, nên yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật, riêng việc phát mãi tài sản cầm cố là xe mô tô bà không đồng ý vì hiện nay xe có giá trị thấp không đủ trả tiền vay 15.600.000đ.

**Bị đơn Hồ H trình bày:** Ngày 01/8/2017 bà có cầm cố cho bà Lê Thị Thu Tr 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78L1 – 133.68 do bà đứng tên sở hữu với số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng), nhưng bà Tr ghi thành số tiền 15.600.000đ, nhưng bà vẫn chấp nhận giao xe mô tô biển kiểm soát 78L1 – 133.68 cho bà Tr để khấu trừ nợ 15.600.000đ, coi như bà không còn nợ bà Tr yêu cầu tòa xem xét.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đạo Thanh S trình bày:** xe mô tô biển kiểm soát 78L1 – 133.68 là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông do bà H đứng sở hữu, việc cầm cố và nghĩa vụ trả nợ ông đồng ý như bà H trình bày, do công việc làm ăn xa nên xin tòa giải quyết theo thủ tục vắng mặt.

**Tại bản án dân sự sơ thẩm số:** 19/2020/DSST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện SH đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Thu Tr.
2. Bị đơn Hồ H phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Lê Thị Thu Tr số tiền 15.600.000đ (mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) về khoản tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, theo phương thức đã thỏa thuận bằng tài sản cầm cố là xe mô tô biển kiểm soát 78L1 – 133.68.
3. Nguyên đơn Lê Thị Thu Tr được quyền xử lý tài sản, yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi bán tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78L1 – 133.68 nhãn hiệu Yamaha – Sirius, số máy B3T6E255954, số khung 1720HY032008 là tài sản hợp pháp của bị đơn Hồ H và ông Đạo Thanh S để trừ số tiền vay 15.600.000đ (Xe mô tô này hiện nay nguyên đơn Tr đang quản lý thể hiện theo như trong nội dung hợp đồng cầm cố).

4. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị Thu Tr về việc từ chối nhận lấy tài sản cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 78L1 – 133.68 để trừ số tiền 15.600.000đ theo hợp đồng cầm cố thỏa thuận trên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/01/2021, nguyên đơn Lê Thị Thu Tr có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

-Nguyên đơn bà Lê Thị Thu Tr giữ nguyên nội dung khởi kiện và kháng cáo.

-Bị đơn vợ chồng ông Đạo Thanh S, bà Hờ H vắng mặt.

-Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Thu Tr sửa một phần bản án sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ và được thẩm tra lại tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 01 tháng 8 năm 2017 bà Lê Thị Thu Tr và bà Hờ H giao kết hợp đồng cầm cố tài sản, bà Hờ H nhận 15.600.000đ và giao 01 chiếc xe mô tô 78L1-133.68, nhãn hiệu Yamaha – Sirius cho bà Lê Thị Thu Tr quản lý, thỏa thuận lãi suất vay 0,033%/ngày, thời hạn trả lãi 10 ngày/lần, thời hạn trả tiền vay không quá 30 ngày, trường hợp bà Hờ H không trả lãi và gốc đúng thỏa thuận thì bà Tr có quyền thanh lý tài sản cầm cố để khấu trừ nợ. Cấp sơ thẩm buộc bà H có nghĩa vụ trả tiền cho bà Tr 15.600.000đ là có căn cứ đúng như hợp đồng đã cam kết, riêng đối với tài sản cầm cố là chiếc xe biển đăng ký 78L1-133.68 hiện nay bà Tr đang tạm giữ nên cần tiếp tục giao cho bà Tr quản lý, để đảm bảo công tác thi hành án theo như hợp đồng cầm cố ngày 01/8/2017.

Do đó cần chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 309, 310, 311, 312, 313, 314, 315, 316 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 án phí, lệ phí Tòa án.

### **TUYÊN XỬ:**

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Thu Tr theo đơn khởi kiện ngày 29/6/2020. Buộc bà Hồ H phải trả cho bà Lê Thị Thu Tr 15.600.000đ (mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) về khoản tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản.  
Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.
2. Bà Lê Thị Thu Tr tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 78L1 – 133.68, nhãn hiệu Yamaha-Si rius, số máy B3T6E255954, số khung 1720HY032008, đứng tên bà Hồ H theo hợp đồng cầm cố lập ngày 01/8/2017 để đảm bảo công tác thi hành án khi có yêu cầu.
3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Hồ H; Hoàn trả cho bà Lê Thị Thu Tr 390.000đ tiền tạm ứng án phí DSST và 300.000đ tiền tạm ứng án phí DSPT. Đã nộp theo biên lai số 0006136 ngày 07/7/2020 và số 0006307 ngày 14/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND H.SH(2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHADS SH;
- P.GĐKT;
- P.TCCB;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

**Mai Tấn Hoàng**